

THƯ MỜI THAM GIA BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh thuốc, vắc
xin, sinh phẩm y tế.

Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây
dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: *Mua sắm vắc xin
tiêm chủng dịch vụ gói 4 năm 2025* với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Người nhận báo giá: Nguyễn Thế Huy

- Chức Vụ: Trưởng khoa Dược – TTBYT SĐT: 0914815481

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược – Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà; Địa chỉ:
Đường Tuệ Tĩnh – Tổ dân phố số 3- Thị trấn Thắng – Hiệp Hoà – Bắc Giang.

- Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 18 tháng 06 năm 2025 đến hết ngày 02
tháng 07 năm 2025. ⁽²⁾

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 02 tháng 07
năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục vắc xin chi tiết như sau: (yêu cầu báo giá trọn gói)

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo thư mời số /TTYT-KD ngày 18/06/2025)

ST T	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	Influvac Tetra	A/Darwin/9/2021 (H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/202 2 (H1N1)pdm09- like strain (A/Victoria/4897/20 22, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/ 2021-like strain (B/Austria/1359417/ 2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013 -like strain (B/Phuket/3073/201 3, wild type) 15mcg haemagglutinin	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021 (H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/202 2 (H1N1)pdm09- like strain (A/Victoria/4897/20 22, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/ 2021-like strain (B/Austria/1359417/ 2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013 -like strain (B/Phuket/3073/201 3, wild type) 15mcg haemagglutinin	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 xylan chứa 0,5 ml hỗn dịch	Abbott Biologicals B.V/ Hà Lan	Hộp	2,000
2	Synflorix 0,5ml	Một liều (0,5ml) chứa: 1mcg polysaccharide của các tuýp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3mcg của các tuýp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,4	1mcg; 3mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn + 1 kim tiêm/ 1 liều 0.5ml	Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals S.A Cơ sở sản xuất và đóng gói: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	Hộp	1,000
	ImmunoHBs 180IU/ml	Human Hepatitis B Immunoglobulin	180IU/ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ x1ml	Kedrion S.p.A/Ý	Hộp	500

3									
4	Infanrix Hexa	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 30IU$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40IU$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 8 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 30IU$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40IU$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 8 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	Tiêm bắp	Bột đông khô Hib và hỗn dịch (DTPa-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn DTPa-HBV-IPV, 1 lọ bột đông khô Hib và 2 kim tiêm	Cơ sở sản xuất: GlaxoSmithKline Biologicals; Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals SA	Hộp	1,000
5	Varilrix	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA)	$\geq 103,3$ PFU	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung dịch pha tiêm	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi hoàn nguyên (0,5 ml) và 2	Nhà sản xuất dạng bào chế vắc xin: Corixa Corporation dba GlaxoSmithKline Vaccines; Cơ sở sản xuất ống dung môi: Catalent Belgium SA và Aspen Notre Dame de Bondeville; Cơ sở	Hộp	500

						kim tiêm	đóng gói & xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals S.A		
6	Prevenar 13	Mỗi bơm tiêm chứa 1 liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Mỗi bơm tiêm chứa 1 liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 1 liều đơn 0,5ml thuốc kèm 1 kim tiêm riêng biệt	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Pfizer Ireland Pharmaceuticals - Ireland. Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Belgium NV- Bi	Hộp	1,000

7	Vắcxin Viêm não Nhật Bản- JEVAX (Vắc xin phòng bệnh viêm não Nhật Bản	Vi rút viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết - chủng Nakayama	1ml/liều	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp chứa 10 lọ, 1ml/lọ	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Lọ	1,000
8	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tinh chế (SAT)	Globulin kháng độc tố uốn ván 1500 đvqt	Globulin kháng độc tố uốn ván 1500 đvqt	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống, hai vi x 1500 đvqt	Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế (IVAC)	Ống	1,000
9	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT) 0,5 ml/ống	Giải độc tố uốn ván tinh chế	$\geq 40\text{IU}/\text{ống}$	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 20 ống	Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế (IVAC)	Ống	1,000
10	IVACRIG (Huyết thanh kháng dại tinh chế)	Kháng thể kháng vi rút dại	1000 IU/lọ 5ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 1000 IU/lọ	Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế (IVAC)	Lọ	1,000

11	Gardasil	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người tít 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người tít 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ vắc xin đơn liều	Nhà sản xuất: Merck Sharp & Dohme LLC; Cơ sở đóng gói thứ cấp: Merck Sharp & Dohme B.V	Hộp	500
12	Pneumovax 23	Vắc-xin chứa 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20, 22F, 23F, 33F	Mỗi liều vắc-xin (0,5 ml) chứa 25mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20, 22F, 23F, 33F	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da	Dung dịch tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml kèm 1 kim tiêm riêng biệt; Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml kèm 2 kim tiêm riêng biệt	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Merck Sharp & Dohme LLC; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V.	Hộp	500
13	Varivax	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated $\geq$ 1350 PFU	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated $\geq$ 1350PFU/lọ; 0,5ml	Tiêm	Bột đông khô kèm lọ dung môi	Hộp 1 lọ bột đơn liều kèm 1 lọ dung môi	Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp: Merck Sharp & Dohme LLC (Địa chỉ: 770 Sumneytown Pike, West Point, PA 19486, Mỹ) - Cơ sở sản xuất dung môi: Jubilant HollisterStier LLC (Địa chỉ: 3525 North Regal Street, Spokane, 99207, Mỹ) - Cơ sở đóng gói thứ cấp và	Hộp	500

		Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg.	Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg.				xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme BV (Địa chỉ: Waarderweg 39, Haarlem, 2031 BN, Hà Lan)		
14	Priorix	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	$\geq 10^{3,0}$ CCID₅₀; $\geq 10^{3,7}$ CCID₅₀; $\geq 10^{3,0}$ CCID₅₀	Tiêm	Bột vắc xin đông khô	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi (nước cất pha tiêm) x 0,5ml và 2 kim tiêm	Cơ sở sản xuất vắc xin (tạo công thức, đóng ống, đông khô): FIDIA Farmaceutici S.p.a; Ý. - Cơ sở đóng gói thành phẩm (Vắc xin và nước pha tiêm): GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; Bỉ. - Cơ sở xuất xưởng thành phẩm: GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; Bỉ. - Cơ sở sản xuất nước pha tiêm: Aspen Notre-Dame de Bondeville; Pháp. Catalent Belgium SA; Bỉ. GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; Bỉ	Hộp	500
15	Bexsero	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg.	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg.	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 01 bơm tiêm đóng sẵn 01 liều và 02 kim tiêm	GlaxoSmithKline Vaccines S.r.l	Hộp	1,000

		tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg						
Tổng cộng: 15 danh mục									

Yêu cầu các đơn vị báo giá đầy đủ tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa theo danh mục trên.

Bản báo giá/ biểu báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp, kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Đề nghị các đơn vị quan tâm gửi báo giá trong thời gian tối đa 10 ngày kể từ ngày thông báo chào giá được đăng tải công khai trên Cổng thông tin của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TÊN ĐƠN VỊ:.....

Địa chỉ:

BÁO GIÁ

Kính gửi: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HIỆP HÒA

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các loại vắc xin như sau:

1. Báo giá cho các loại hóa chất, vật tư và dịch vụ liên quan:

STT	STT theo TT 20	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Xuất xứ	SDK hoặc GPNK	Giá kê khai CQLD	Giá bán (có VAT)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1		Hàng hóa 1													
2		Hàng hóa 2													
3															

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))